

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB bổ sung cho 27 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (đợt 18)

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố Quyết định thu hồi đất; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 16785/UBND-KTTC ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hỗ trợ khác cho các hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện dự án : Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định của UBND thị xã Bỉm Sơn số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 28/11/2019; Quyết định số 4506 ngày 28/11/2019; Quyết định 4491 ngày 28/11/2019; Quyết định số 4710 ngày 10/12/2019; Quyết định số 4709 ngày 10/12/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở kết quả thẩm định Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư số 706/KQTD-TNMT ngày 31/12/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thị xã Bỉm Sơn; Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung GPMB cho 27 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, với các nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 101.087.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm linh một triệu, không trăm bảy tám nghìn đồng)

Trong đó:

- Kinh phí chi trả trực tiếp: **99.104.500 đồng**
- Hỗ trợ khác 5000 đồng/m²: **99.104.500 đồng**
- Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: **1.982.090 đồng.**

(Có Bảng tổng hợp kèm theo)

2. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: từ nguồn kinh phí GPMB của dự án Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Việc bố trí tái định cư, nơi ở mới: Không.

4. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

5. Việc di dời mồ mã: Không.

Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư Dự án trình Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HDBT.



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Tống Thanh Bình**

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GPMB BỔ SUNG**Dự án: Khu dân cư Phố Chợ tại khu nội thị số 2 - Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.***(Kèm theo Tờ trình số: 08 /TT - HĐBT ngày 02 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng BTHT&TĐC dự án)*

TT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích đất thu hồi GPMB (m ²)	Số tiền (đồng)	
						Hỗ trợ khác 5000 đ/m ²	Tổng
						(1)	(2=1)
1	Ông: Trương Văn Phong bà: Đinh Thị Yến	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	6	605,2	3.026.000	3.026.000
2	Ông: Lại Văn Hôn bà: Phạm Thị Hương	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	103	725,0	3.625.000	3.625.000
3	Ông: Nguyễn Văn Ngự bà: Nguyễn Thị Long	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	109	737,3	3.686.500	3.686.500
4	Ông: Nguyễn Xuân Liệu bà: Lê Thị Hán	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	13	1278	6.390.000	6.390.000
5	Ông: Phạm Trung Tôn bà: Nguyễn Thị Lụa	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	12	1040,3	5.201.500	5.201.500
6	Ông: Nguyễn Văn Công bà: Nguyễn Thị Ải	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	54	768,1	3.840.500	3.840.500
7	Ông: Nguyễn Xuân Các bà: Phạm Thị Cán	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	65	606	3.030.000	3.030.000
8	Ông: Nguyễn Huy Ngọc bà: Trịnh Thị Nghè	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	76	800,5	4.002.500	4.002.500
9	Ông: Nguyễn Đình Ca bà: Phạm Thị Tuyết	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	60	560,1	2.800.500	2.800.500
10	Bà: Mai Thị Phong	Phía Tây đường sắt Bắc Nam		137	775,5	3.877.500	3.877.500

11	Ông: Lê Đình Quang bà: Nguyễn Thị Phi	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	63	969,3	4.846.500	4.846.500
12	Ông: Nguyễn Khắc Hùng bà: Phùng Thị Vân	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	94	444,3	2.221.500	2.221.500
13	Ông: Lê Chí Sâm bà: Lê Thị Cúc	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	23	970,5	4.852.500	4.852.500
14	Bà: Chu Thị Cam	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	49	493,4	2.467.000	2.467.000
15	Ông: Hoàng Ngọc Duy bà: Trần Thị Phượng	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	53	523,5	2.617.500	2.617.500
16	Ông: Hoàng Văn Tuấn bà: Phạm Thị Thân	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	10	900,5	4.502.500	4.502.500
17	Ông: Lê Văn Sáu bà: Nguyễn Thị Dung	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	68	720,5	3.602.500	3.602.500
18	Ông: Nguyễn Thế Nghiêm bà: Hà Thị Tứ	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	55	749,2	3.746.000	3.746.000
19	Bà: Đặng Thị Doanh	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	38	651,0	3.255.000	3.255.000
20	Bà: Nguyễn Thị Bốc	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	54	448,1	2.240.500	2.240.500
21	Ông: Nguyễn Văn Chung bà: Bùi Thị Hòa	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	72	1030,5	5.152.500	5.152.500
22	Ông: Đặng Văn Năm	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	86	530,0	2.650.000	2.650.000
23	Ông: Hoàng Anh Tuấn bà: Trịnh Thị Hoàn	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	75	622,5	3.112.500	3.112.500
24	Bà: Nguyễn Thị Tương	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	135	940,0	4.700.000	4.700.000
25	Ông: Nguyễn Quốc Bảo bà: Mai Thị Niềm	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	3	70	880,3	4.401.500	4.401.500

26	Ông: Nguyễn Văn Hùng	Phía Đông đường sắt Bắc Nam	3	59	450,9	2.254.500	2.254.500	
27	Bà: Phạm Thị Thạch	Phía Tây đường sắt Bắc Nam	1	62	600,4	3.002.000	3.002.000	
A	Tổng:				19.820,9	99.104.500	99.104.500	
B	Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%:							1.982.090
	Cộng: A+B (Làm tròn)							101.087.000

Nguyễn Văn Hùng

